

Nghị quyết số: /2019/UBTVQH14

Dự thảo 1
(ngày 01.01.2019)

NGHỊ QUYẾT

**Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính
cấp huyện và cấp xã giai đoạn 2019 - 2021**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số .../TTr-CP ngày ... tháng năm 2019,

QUYẾT NGHỊ:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định về nguyên tắc, mục tiêu, trình tự, thủ tục, hồ sơ, đề án, nội dung thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định trong giai đoạn 2019 - 2021.

2. Những trường hợp thành lập mới đơn vị hành chính mà đơn vị hành chính đó không thuộc đối tượng phải sắp xếp theo Nghị quyết này thì áp dụng

theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị hành chính huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện).
2. Đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Tiêu chuẩn của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã được quy định theo Luật tổ chức chính quyền địa phương và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết này bao gồm các trường hợp sau:

a) Sáp nhập, hợp nhất nguyên trạng một hoặc một số đơn vị hành chính chưa đạt tiêu chuẩn vào đơn vị hành chính cùng cấp liền kề;

b) Điều chỉnh, chia tách một phần diện tích tự nhiên và dân số của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã để sáp nhập vào đơn vị hành chính cùng cấp chưa đạt tiêu chuẩn. Việc điều chỉnh, chia tách phải bảo đảm các điều kiện quy định tại Nghị quyết này.

Điều 4. Mục tiêu sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

1. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nhằm tổ chức hợp lý đơn vị hành chính các cấp phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước; bảo đảm hoàn thiện thể chế về đơn vị hành chính, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Phân đầu đến năm 2030 các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã được sắp xếp cơ bản phù hợp chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng yêu cầu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Từ nay đến năm 2021, cơ bản hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt 50% của cả 2 tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Khuyến khích các địa phương thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã còn lại chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định khi bảo đảm các yếu tố thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị và được đa số nhân dân đồng thuận.

3. Đến cuối năm 2021, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và trình Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp.

4. Từ năm 2022 đến năm 2030, trên cơ sở tổng kết việc sắp xếp giai đoạn 2019 – 2021, xác định lộ trình thực hiện để đến năm 2030 cơ bản hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phù hợp với Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính.

Điều 5. Nguyên tắc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phải theo lộ trình tổng thể chung của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong từng giai đoạn; thực hiện đúng quy trình, thủ tục theo quy định, bảo đảm công khai, dân chủ. Phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu phát triển của địa phương và của cả nước.

2. Ưu tiên sáp nhập, hợp nhất nguyên trạng một hoặc một số đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn vào đơn vị hành chính cùng cấp liền kề đã từng được chia tách trước đây hoặc đơn vị hành chính có tương đồng về điều kiện địa lý - tự nhiên, phong tục, tập quán, lối sống cộng đồng dân cư.

3. Trong một số trường hợp, tùy tình hình, điều kiện cụ thể có thể điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã để sáp nhập vào đơn vị hành chính cùng cấp khác nhưng các đơn vị hành chính sau khi bị điều chỉnh và được sáp nhập phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

a) Đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã sau khi bị điều chỉnh địa giới vẫn đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định;

b) Đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã sau khi được sáp nhập một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số thì phải đạt một trong các quy định tại điểm a, b, c khoản 6 Điều này.

4. Khi sáp nhập, hợp nhất, điều chỉnh một hoặc một số đơn vị hành chính (nông thôn hoặc đô thị) vào một đơn vị hành chính đô thị khác mà giảm được số lượng đơn vị hành chính thì tại thời điểm sắp xếp không xem xét điều kiện, tiêu chuẩn của đơn vị hành chính đô thị mới khi được sáp nhập, hợp nhất. Sau sắp xếp phải tiến hành điều chỉnh quy hoạch, rà soát chất lượng đô thị đối với đơn vị hành chính đô thị mới, nếu chưa đạt tiêu chuẩn về chất lượng đô thị thì tập trung đầu tư để đạt tiêu chuẩn theo quy định.

5. Khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nhằm làm giảm số lượng đơn vị hành chính thì không xem xét tiêu chuẩn về số đơn vị hành chính trực thuộc của đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện có đơn vị hành chính trực thuộc bị giảm do sắp xếp, sáp nhập.

6. Khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt 50% cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số thì không nhất thiết đơn vị hành chính mới sau sắp xếp phải đạt đủ tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định, nhưng ít nhất cũng phải đạt một trong các điều kiện sau:

a) Có một tiêu chuẩn đạt từ 100% trở lên, tiêu chuẩn còn lại phải đạt trên 50% theo quy định;

b) Có một tiêu chuẩn đạt từ 200% trở lên, tiêu chuẩn còn lại phải đạt trên 25% theo quy định;

c) Có một tiêu chuẩn đạt từ 300% theo quy định trở lên;

d) Có từ 03 đơn vị hành chính cùng cấp trở lên sáp nhập, hợp nhất thành một đơn vị hành chính cùng cấp mới.

Điều 6. Những đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã không bắt buộc phải thực hiện việc sắp xếp

1. Trường hợp một đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định nhưng nếu có một trong các yếu tố đặc thù sau thì không bắt buộc phải thực hiện sắp xếp:

a) Có điều kiện vị trí địa lý - tự nhiên biệt lập với các đơn vị hành chính khác ở khu vực hải đảo, cù lao;

b) Có truyền thống, lịch sử hình thành và giữ ổn định từ trước năm 1945 đến nay;

c) Có vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh, khu vực biên giới mà nếu sắp xếp, sáp nhập với các đơn vị hành chính khác sẽ gây xáo trộn, tạo bất ổn về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

2. Đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, nếu bảo đảm các điều kiện thuận lợi thì tùy tình hình thực tế mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Chính phủ xem xét thực hiện việc sắp xếp.

Điều 7. Thẩm quyền thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) xây dựng đề án tổng thể và các đề án chi tiết sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trực thuộc.

2. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan Trung ương liên quan thẩm định các đề án tổng thể và đề án chi tiết sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, báo cáo Chính phủ.

3. Chính phủ xem xét, phê duyệt đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

CHƯƠNG II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG VÀ PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN TỔNG THỂ SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2019 - 2021

Điều 8. Xây dựng đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức xây dựng đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 – 2021.

2. Đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã gồm có:

a) Căn cứ pháp lý và sự cần thiết.

b) Đánh giá hiện trạng của các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trực thuộc.

Phần này gồm có hiện trạng về số lượng các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các đơn vị hành chính; số lượng đơn vị hành chính trực thuộc của các đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện (trong đó cần liệt kê rõ các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt 50% cả 02 tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số); những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

c) Phương hướng sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Phần này gồm có quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, lộ trình và phương án sắp xếp; kết quả sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

d) Định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và giải quyết chế độ, chính sách dôi dư.

Phần này gồm có định hướng sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí, giải quyết các chế độ, chính sách đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị hành chính mới sau khi sắp xếp; phương án bố trí, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản của các đơn vị hành chính tiến hành sắp xếp; phương án giải quyết chế độ, chính sách dôi dư khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành

chính; kế hoạch; lộ trình tinh giản, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị mới sau khi thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính.

đ) Tổ chức thực hiện.

Phần này gồm có kinh phí để thực hiện sắp xếp; phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

e) Kết luận và kiến nghị.

g) Các phụ lục, bảng biểu kèm theo đề án, gồm: biểu thống kê diện tích tự nhiên, dân số thường trú (tính đến 31 tháng 12 của năm trước liền kề theo số liệu của cơ quan thống kê) của các đơn vị hành chính; thống kê số lượng cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt 50% cả 02 tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

Điều 9. Thông qua Tỉnh ủy, Thành ủy về đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Tỉnh ủy, Thành ủy xem xét, thông qua Đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021.

Điều 10. Thẩm định đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ để xem xét, thẩm định đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021. Hồ sơ trình gồm có:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Chính phủ đề án tổng sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã;

b) Đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã;

c) Văn bản thông qua của Tỉnh ủy, Thành ủy về Đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

2. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan tổ chức thẩm định đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

3. Sau khi thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp thu, hoàn thiện đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã để báo cáo Bộ Nội vụ.

Điều 11. Phê duyệt đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

Bộ Nội vụ trình Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG VÀ THÔNG QUA ĐỀ ÁN CHI TIẾT SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

Điều 12. Lập đề án chi tiết sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

1. Căn cứ đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đã được Chính phủ phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập các đề án chi tiết sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

2. Đề án chi tiết sắp xếp đơn vị hành chính gồm có:

a) Căn cứ pháp lý và sự cần thiết;

b) Lịch sử hình thành và hiện trạng của các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã liên quan đến việc sắp xếp.

Phần này gồm có lịch sử hình thành và phát triển của các đơn vị hành chính; hiện trạng về diện tích tự nhiên; dân số và cơ cấu, thành phần dân cư; lực lượng và cơ cấu lao động; tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; hiện trạng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

c) Phương án sắp xếp đơn vị hành chính:

Phần này gồm có hiện trạng địa giới đơn vị hành chính của các đơn vị hành chính trước khi sắp xếp; phương án sắp xếp đơn vị hành chính; kết quả sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

d) Đánh giá tác động khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính

Phần này đánh giá những tác động tích cực và những tác động tiêu cực theo các nội dung phát triển kinh tế - xã hội; hoạt động quản lý nhà nước; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; sản xuất, kinh doanh và cuộc sống của nhân dân.

đ) Định hướng và các giải pháp phát triển của các đơn vị hành chính sau khi sắp xếp

e) Sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và giải quyết chế độ, chính sách dôi dư.

Phần này gồm có phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tại những đơn vị hành chính tiến hành sáp nhập, hợp nhất; phương án bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và đội ngũ công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị hành chính mới sau khi sắp xếp; phương án bố trí, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản của các đơn vị hành chính tiến hành sắp xếp; phương án giải quyết chế độ, chính sách dôi dư khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính; kế hoạch, lộ trình tinh giản, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị mới sau khi thực hiện việc sáp nhập, hợp nhất các đơn vị hành chính.

g) Kết luận và kiến nghị;

h) Các phụ lục, bảng biểu kèm theo đề án, gồm: biểu thống kê diện tích tự nhiên, dân số thường trú (tính đến 31 tháng 12 của năm trước liền kề); biểu thống kê các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu; bản đồ hiện trạng của các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trước khi sắp xếp; bản đồ phương án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và các phụ lục khác (nếu có).

Điều 13. Lấy ý kiến cử tri về đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

1. Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phải được lấy ý kiến của cử tri ở những đơn vị hành chính chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc sắp xếp.

2. Trình tự, thủ tục tổ chức lấy ý kiến cử tri thực hiện theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính.

3. Trường hợp lấy ý kiến lần đầu nhưng chưa đạt trên năm mươi phần trăm tổng số cử tri trên địa bàn tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành kiên trì vận động, thuyết phục để tạo sự đồng thuận của cử tri trên địa bàn rồi tổ chức lấy ý kiến lần sau.

Điều 14. Thông qua Hội đồng nhân dân các cấp về đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

Trên cơ sở ý kiến của cử tri địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh có liên quan đến đơn vị hành chính sắp xếp trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, thông qua đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Điều 15. Thẩm định và trình Chính phủ về đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

1. Sau khi có nghị quyết thông qua của Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, lập thành 01 đề án chung sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc địa phương báo cáo Bộ Nội vụ để trình Chính phủ xem xét. Hồ sơ trình gồm có:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Chính phủ đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã;

b) Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã;

c) Báo cáo đánh giá tác động khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã;

d) Báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan tổ chức thẩm định đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Trong trường hợp thấy cần thiết thì Bộ Nội vụ chủ trì tổ chức đoàn khảo sát hiện trạng để phục vụ cho việc thẩm định đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

3. Sau khi thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ, đề án để báo cáo Bộ Nội vụ.

4. Bộ Nội vụ xây dựng đề án của Chính phủ về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trình Chính phủ xem xét để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Điều 16. Thẩm tra đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

1. Ủy ban pháp luật của Quốc hội thẩm tra đề án của Chính phủ về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Hồ sơ thẩm tra gồm có:

a) Tờ trình của Chính phủ về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã;

b) Đề án của Chính phủ về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã;

c) Báo cáo đánh giá tác động khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã;

d) Báo cáo tổng hợp ý kiến của Thành viên Chính phủ đối với đề án;

đ) Báo cáo tổng hợp ý kiến của cử tri, của Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan;

e) Dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 17. Ban hành Kế hoạch sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã giai đoạn 2019 - 2021

Chính phủ ban hành Kế hoạch và hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 – 2021.

Điều 18. Kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

1. Kinh phí sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Kinh phí sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành để thực hiện các nhiệm vụ lập đề án, đánh giá tác động việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; tổ chức tuyên truyền, vận động về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; tổ chức lấy ý kiến cử tri về đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và những người hưởng phụ cấp từ nguồn ngân sách nhà nước dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

b) Kinh phí thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã do ngân sách địa phương bảo đảm. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước đã giao trong thời kỳ ổn định ngân sách của những đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sáp nhập, hợp nhất để chi các nhiệm vụ nêu tại điểm a khoản này.

2. Kinh phí khảo sát hiện trạng, thẩm định, thẩm tra các đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của các cơ quan Trung ương liên quan do ngân sách Trung ương bảo đảm theo quy định.

3. Bộ Tài chính hướng dẫn về kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Điều 19. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

1. Chậm nhất không quá 30 ngày sau khi nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có hiệu lực thi hành, các địa phương phải hoàn thành xong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị của đơn vị hành chính mới.

2. Việc sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phải bảo đảm tinh gọn, không được tăng thêm đầu mối, sớm ổn định tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương; ổn định đời sống của nhân dân ở địa phương; bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm các trụ sở làm việc, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện có của các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trước khi tiến hành sắp xếp, sáp nhập.

Điều 20. Về số lượng lãnh đạo và biên chế công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

1. Khi sáp nhập, hợp nhất các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thì số lượng lãnh đạo (bao gồm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu) các cơ quan, đơn vị mới không vượt quá tổng số lãnh đạo hiện có của các cơ quan, đơn vị tiến hành sáp nhập, hợp nhất.

2. Khi sáp nhập, hợp nhất các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thì số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị mới không vượt quá tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiện có của các cơ quan, đơn vị tiến hành sáp nhập, hợp nhất.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng danh mục vị trí việc làm và tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo các nghị quyết, kết luận của Đảng, quy định của Nhà nước và phù hợp với thực tế. Chậm nhất sau 05 năm kể từ khi nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có hiệu lực thi hành thì số lượng lãnh đạo và biên chế của cơ quan, đơn vị quy định tại các khoản 1, 2 Điều này phải bảo đảm đúng theo quy định.

Điều 21. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

1. Các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi thực hiện sắp xếp

đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện theo nghị định của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

2. Ngoài những chế độ, chính sách quy định khoản 1 Điều này, trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ thêm đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Điều 22. Chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã những nơi sắp xếp đơn vị hành chính chủ động triển khai, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ và không thu các loại phí, lệ phí khi thực hiện việc chuyển đổi do thay đổi địa giới đơn vị hành chính.

2. Trường hợp cá nhân, tổ chức chưa chuyển đổi thì các loại giấy tờ đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước đây theo đơn vị hành chính cũ nếu chưa hết thời hạn theo quy định vẫn được sử dụng tại đơn vị hành chính mới.

Điều 23. Hiệu lực thi hành và thời hạn thực hiện Nghị quyết

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2019.

2. Nghị quyết này thực hiện trong giai đoạn 2019 – 2021. Đến năm 2021, Chính phủ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của Nghị quyết để thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 – 2030./.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Kim Ngân